

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 8 năm 2024
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Phan Ngọc Anh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Ngọc Quý

Ông Lê Hồng Ngôn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Vui - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L- sinh năm: ; trú tại: thôn Tuấn T, xã Vạn T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Văn P- sinh năm: ; trú tại: thôn P, xã Vạn Th, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 13/5/2024; Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 25/7/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Đinh Văn P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2023, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 do Ủy ban nhân dân xã Vạn T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 18/07/2023.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp; bất đồng quan điểm sống; không tin tưởng, tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra

cãi vã. Ông P không có công việc ổn định, không chí thú làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu bia, không quan tâm chăm sóc vợ con. Bà L đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông P không thay đổi. Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải được, từ đầu tháng 5/2024 đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Nay bà L xác định không còn yêu thương ông P và yêu cầu ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đinh Quốc Lương - sinh ngày 07/10/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; bà L không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

* Tại Bản tự khai ngày 15/7/2024 và Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 25/5/2024, bị đơn ông Đinh Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Văn P và bà Trần Thị L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2023, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 do Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 18/07/2023.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Trong quá trình sống chung, ông P xác định mâu thuẫn vợ chồng chỉ do những bất đồng nhỏ nhặt trong cuộc sống: đôi lúc ông thiếu quan tâm, chăm sóc vợ con; khi bà L phàn nàn, trách móc về vấn đề công việc của ông P thì có xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau; bất đồng quan điểm về nuôi dạy con cái. Hiện nay, tuy vợ chồng vẫn chung sống với nhau, nhưng bà L không quan tâm gì đến ông P. Nay bà L yêu cầu ly hôn, ông không chấp nhận, ông P mong muốn vợ chồng đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trường hợp ly hôn, ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đinh Quốc L - sinh ngày 07/10/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; ông P không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

* Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà L, ông P đều không thống nhất về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Lyêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn Phi; trú tại: Thôn Phú Hội 3, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn, ông Pđã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phi.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, lời khai của bà L, ông Pvà các chứng cứ khác đã thu thập được thì việc kết hôn giữa bà Trần Thị Lvà ông Đinh Văn Plà tự nguyện, đăng ký kết hôn số 34 ngày số 34, ngày 18/7/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Plà hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn: Nguyên đơn bà Trần Thị Lyêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn Phi; bị đơn ông Pkhông đồng ý ly hôn với bà L, yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

[4] Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bà L xác định đến tháng 9/2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp; bất đồng quan điểm sống; không tin tưởng, tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông Pkhông có công việc ổn định, không chí thú làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu bia, không quan tâm chăm sóc vợ con. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải được, từ đầu tháng 5/2024 đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, ông Pcó lúc sống chung với bà L có lúc bỏ về nhà cha mẹ đẻ của ông tại thôn Phú Hội 3, xã Vạn Thắng sinh sống. Căn cứ lời khai của bị đơn, ông Pxác định mâu thuẫn vợ chồng chỉ do những bất đồng nhỏ nhặt trong cuộc sống: đôi lúc ông thiếu quan tâm, chăm sóc vợ con; khi bà L phàn nàn, trách móc về vấn đề công việc của ông P thì có xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau; bất đồng quan điểm về nuôi dạy con cái. Hiện nay, tuy vợ chồng vẫn chung sống với nhau, nhưng bà L không quan tâm gì đến ông Phi. Từ đó có cơ sở nhận định, vợ chồng bà L, ông Pcó nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống, về công việc và nuôi dạy con cái; hai bên không có thiện chí giải quyết các thiếu sót của bản thân và mâu thuẫn vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng đến nay, tại phiên tòa, nguyên đơn bà L xác định không còn yêu thương ông Phi, kiên quyết yêu cầu ly hôn; ông Pcó lời khai mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không tham gia phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, chứng tỏ ông Pkhông còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà L, ông Pđã trầm trọng, không thể hòa giải,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[6] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đinh Quốc Lương - sinh ngày 07/10/2023, bà L và ông P có tranh chấp về quyền nuôi con. Xét thấy, hiện nay con chung dưới 36 tháng tuổi, hiện nay do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng; bà L có đủ điều kiện, khả năng để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi thành niên nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, Hội đồng xét xử cần giao cho người mẹ là bà Trần Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đinh Quốc L cho đến khi đủ 18 tuổi, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp đạo đức xã hội.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; bị đơn ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tài sản chung: Bà L, ông P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về nợ chung: Bà L, ông P xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[11] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Trần Thị L được ly hôn với ông Đinh Văn P.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đinh Quốc L - sinh ngày 07/10/2023 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bà Trần Thị L không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đinh Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà L, ông P có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị L và ông Đinh Văn P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Bà L được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006984 ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; bà L đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn T ;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Ngọc Anh

